| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 143/2025/HS-ST
Ngày 29 – 4 – 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hải Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký HKTT: Số A, N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (Không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; Bị cáo có 03 chị, em (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995); Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: S) sinh năm 1993; tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, ấp P, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Số C, đường V, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; Bị cáo có 02 em ruột (Lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999); Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Vương Quốc T1 (tên gọi khác: V), sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Số A, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở:

Hẻm G, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương M, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Trần Thị Công N, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ tên Trần Thị Thu T2, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/8/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 312/2014/HS-ST, chấp hành xong ngày 25/6/2020 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T và Vương Quốc T1 là người nghiện ma tuý.

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18/12/2024, Nguyễn Văn Đ đi bộ đến phòng trọ của Nguyễn Văn T để nhờ mua ma túy thì T đồng ý. Sau đó, T sử dụng điện thoại di động, hiệu Iphone 5, gắn Sim số 0896101426 gọi đến số điện thoại di động 0971332090 do Vương Quốc T1 là chủ thuê bao để mua 300.000 đồng ma túy đá, T1 đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại phòng trọ của T, tại địa chỉ: Số C, đường V, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn T đi bộ ra đầu hẻm nhà trọ gặp Vương Quốc T1 lấy 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá và đưa cho T1 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và quay trở lại phòng trọ đưa ma túy cho Đ. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi áo khoác mặc trên người và đi bộ về nhà thì bị lực lượng Công an phường T tuần tra phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác của Đ đang mặc có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể trắng. Đ khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá do Đ nhờ Nguyễn Văn T mua về cất giấu để sử dụng. Vì vậy, lực lượng Công an tiến hành niêm phong vật chứng và đưa Nguyễn Văn Đ về trụ sở làm việc.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T, địa chỉ: Số C, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương không thu giữ ma túy. Tuy nhiên, qua làm việc Nguyễn Văn T khai nhận đã mua liên hệ với Vương Quốc T1 để mua ma túy giùm cho Nguyễn Văn Đ. Vì vậy, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và đưa Nguyễn Văn T về trụ sở làm việc.

Đồng thời, lực lượng Công an tiếp tục tuần tra đến trước quán cà phê không tên, thuộc địa chỉ: Tổ D, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương phát hiện Vương Quốc T1 điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Vương Quốc T1 01 (một) túi nylong miệng kéo dính bên trong chứa 04 (bốn) túi nylon miệng kéo dính nhỏ chứa tinh thể màu trắng và 02 (hai) túi nylon chứa tinh thể màu trắng. Vương Quốc T1 khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy do T1 mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực Bến xe S thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) về bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Đồng thời, Vương Quốc T1 khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào ngày 18/12/2024, giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Lực lượng Công

an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa Vương Quốc T1 về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ.

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,5212 gam thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

- 04 (bốn) túi nylong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), khối lượng 0,3461 gam và 02 (hai) túi nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), khối lượng 0,1782 gam thu giữ của Vương Quốc T1.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 5, màu trắng gắn sim số 0896.101. 426 thu giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu, Realme kiểu dáng C53, màu vàng gắn sim số 0971.332.090 thu giữ của Vương Quốc T1.

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu dáng Wave alpha, màu đỏ, biển số 61D2-119.97 thu giữ của Vương Quốc T1.

Tại Kết luận giám định số 110/KL-KTHS(MT) ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Văn Đ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5212 gam.

Tại Kết luận giám định số 111/KL-KTHS(MT) ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 04 (bốn) túi nylong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 02 (hai) túi nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Vương Quốc T1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng (M1) = 0,3461 gam và M2= 0,1782 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 153/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Truy tố bị cáo Vương Quốc T1, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Quốc T1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 110/PC09 bên trong chứa 0,4851 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 111/PC09 bên trong chứa M1= 0,3078 và M2= 0,1378 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Apple, kiểu dáng Iphone 5, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, kiểu dáng C53, màu vàng thu giữ của Vương Quốc T1 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu dáng Wave alpha, màu đỏ, biển số 61D2- 119.97, số máy JA39E1464402, số khung RLHJA3912LY126493. Qua xác minh xe mô tô trên do Vương Quốc T1 đứng tên chủ sở hữu và sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với sim số 0896101426 thu giữ của Nguyễn Văn T và sim số 0971332090 thu giữ của Vương Quốc T1 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về Biện pháp tư pháp: Buộc Vương Quốc T1 phải nộp lại số tiền bán ma túy là 300.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Vương Quốc T1 tại khu vực Bến xe S thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương không xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà; Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 và 19 tháng 12 năm 2024; Kết luận giám định số 110/KL-KTHS(MT) ngày 27/12/2024 và Kết luận giám định số 111/KL-KTHS(MT) ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B; Các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/12/2024 tại trước nhà số C, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Đ có hành vi cất giấu 0,5212 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng không phải là nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy (số ma tuý này do Nguyễn Văn Đ nhờ Nguyễn Văn T mua của Vương Quốc T1 với giá 300.000 đồng). Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Văn T là người liên hệ với Vương Quốc T1 để mua 0,5212 gam ma túy, giá 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn Đ. Hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm.

Vương Quốc T1 mua ma túy của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Bến xe S thuộc phường T, thành phố D bán lại cho Nguyễn Văn T. Ngoài ra, thời điểm bắt giữ, Cơ quan Công an còn thu giữ 0,5243 gam ma túy, loại Methamphetamine do T1 cất giữ để bán lại cho các con nghiện. Hành vi của Vương Quốc T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma tuý cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 06/8/2014, bị cáo Vương Quốc T1, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 312/2014/HS-ST, chấp hành xong ngày 25/6/2020 (Đã được xóa án tích).

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 110/PC09 bên trong chứa 0,4851 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 111/PC09 bên trong chứa M1= 0,3078 và M2= 0,1378 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Apple, kiểu dáng Iphone 5, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, kiểu dáng C53, màu vàng thu giữ của Vương Quốc T1 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu dáng Wave alpha, màu đỏ, biển số 61D2- 119.97, số máy JA39E1464402, số khung RLHJA3912LY126493. Qua xác minh xe mô tô trên do Vương Quốc T1 đứng tên chủ sở hữu và sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với sim số 0896101426 thu giữ của Nguyễn Văn T và sim số 0971332090 thu giữ của Vương Quốc T1 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Biện pháp tư pháp:

Ngày 18/12/2024, Nguyễn Văn T đã mua của Vương Quốc T1 0,5212 gam ma túy, với giá 300.000 cho Nguyễn Văn Đ. Do đó, cần buộc các bị cáo Vương Quốc T1 nộp lại số tiền bán ma túy là 300.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Vương Quốc T1 tại khu vực Bến xe S thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương không xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

[11] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, loại hình phạt, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vương Quốc T1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Vương Quốc T1 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 110/PC09 bên trong chứa 0,4851 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 111/PC09 bên trong chứa M1= 0,3078 và M2= 0,1378 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Apple, kiểu dáng Iphone 5, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, kiểu dáng C53, màu vàng thu giữ của Vương Quốc T1.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu dáng Wave alpha, màu đỏ, biển số 61D2- 119.97, số máy JA39E1464402, số khung RLHJA3912LY126493 của Vương Quốc T1.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0896101426 thu giữ của Nguyễn Văn T và sim số 0971 332 090 thu giữ của Vương Quốc T1.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/4/2025).

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Vương Quốc T1 nộp lại số tiền 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Vương Quốc T1, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hải Nam**